

Số: 126/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin.
2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cung cấp thông tin.

Điều 3. Chi phí cung cấp thông tin

1. Chi phí in, sao, chụp thông tin thực hiện theo mức thu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chi phí gửi thông tin yêu cầu cung cấp: Mức thu chi phí thực hiện theo mức giá cước dịch vụ nhận, gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc theo mức chi phí gửi chuyển bưu phẩm, chuyển phát nhanh theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 thì không phải trả chi phí.

Điều 4. Thu, nộp, lập dự toán, quyết toán, quản lý và sử dụng chi phí cung cấp thông tin

1. Việc thu, nộp, lập dự toán, quyết toán, quản lý và sử dụng chi phí in, sao, chụp và gửi thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật về tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tiền thu từ chi phí in, sao, chụp và gửi thông tin được hạch toán vào Chương của cơ quan nhà nước cung cấp thông tin, Tiêu mục 4949 “Các khoản thu khác (bao gồm các khoản thu nợ không được phản ánh ở các tiêu mục thu nợ)” thuộc Mục 4900 “Các khoản thu khác” theo quy định tại Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Người yêu cầu cung cấp thông tin đã gửi yêu cầu cung cấp thông tin đến cơ quan nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được nhận kết quả thì tiếp tục áp dụng mức chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

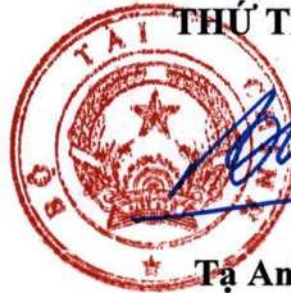
Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ - Văn phòng Chính phủ (để đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (57b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn

Phụ lục
CHI PHÍ IN, SAO, CHỤP THÔNG TIN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Sao, chụp (sau đây gọi chung là Phô tô) tài liệu giấy (đã bao gồm vật tư)		
1.1	Phô tô đen trắng	Trang A4	3.000
1.2	Phô tô màu	Trang A4	18.000
2	In từ phim, ảnh gốc (đã bao gồm vật tư)		
2.1	Cỡ từ 15x21 cm trở xuống	Tấm	36.000
2.2	Cỡ từ 20x25cm đến 20x30cm	Tấm	54.000
2.3	Cỡ từ 25x35cm đến 30x40cm	Tấm	135.000
3	In sao tài liệu ghi âm (không bao gồm vật tư)	Phút nghe	27.000
4	In sao phim điện ảnh (không bao gồm vật tư)	Phút chiếu	54.000
5	In tài liệu đã số hóa (toàn văn tài liệu - thông tin cấp 1)		
5.1	- In đen trắng (đã bao gồm vật tư)	Trang A4	2.000
5.2	- In màu (đã bao gồm vật tư)	Trang A4	14.000
	- Mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A3 bằng 2 lần mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A4; - Mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A2 bằng 4 lần mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A4; - Mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A1 bằng 8 lần mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A4; - Mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A0 bằng 16 lần mức chi phí in, phô tô tài liệu khổ A4.		